MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....1

1. Tổ chức niêm yết 1
2. Tổ chức tư vấn 1

II. CÁC KHÁI NIỆM. 1

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT. 2

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển. 2
2. Cơ cấu tổ chức. 3
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty. 4
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập. 6
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết. 6
6. Hoạt động kinh doanh. 7
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất. 20
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. 22
9. Chính sách đối với người lao động. 26
10. Chính sách cổ tức. 28
11. Tình hình hoạt động tài chính. 28
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát. 31
13. Tài sản. 37
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới 2005 - 2007. 37
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức. 40
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty. 41
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu: . 41

IV. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT. 41

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT. 42

1. Tổ chức niêm yết. 42
2. Tổ chức kiểm toán. 42
3. Tổ chức tư vấn. 42

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO. 42

1. Rủi ro biến động kinh tế. 42
2. Rủi ro pháp luật. 43
3. Rủi ro nguồn nguyên liệu. 43
4. Rủi ro tài chính. 43
5. Rủi ro khác. 44

VII. PHỤ LỤC. 44

1. Phụ lục I: Điều lệ Công ty. 44
2. Phụ lục II: Báo cáo kiểm toán năm 2003, 2004 và báo cáo tài chính 09 tháng năm 2005. 44
3. Phụ lục III: Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá. 44
4. Phụ lục IV: Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh. 44
5. Phụ lục V: Chi tiết tài sản cố định thời điểm 30/09/2005. 44

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.

1. Tổ chức niêm yết

Ông **HUỲNH THANH SƠN** Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **PHẠM TRỌNG NHÂN** Giám đốc Công ty

Bà **TRẦN NGỌC TUYẾN** Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế, mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo Pháp luật của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Ông **NGUYỄN QUANG VINH** Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ xin phép niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM.

- Công ty — Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp.
- Tổ chức niêm yết — Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp.
- Brico — Tên giao dịch của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp.
- HĐQT — Hội đồng quản trị.
- TGĐ — Giám đốc.
- TNHH — Trách nhiệm hữu hạn.
- BHXH. — Bảo hiểm xã hội.
- CNĐKKD. — Chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- QLDN — Quản lý doanh nghiệp.
- QC — Quality control (kiểm tra chất lượng).
- VLXD — Vật liệu xây dựng.
- TNDN — Thu nhập doanh nghiệp.
- Công ty M&C — Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp là Xí nghiệp trực thuộc Công ty này trước khi cổ phần hoá).

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.

1.1. Lịch sử hình thành.

Tiền thân là Xí nghiệp Sản xuất Gạch ngói trực thuộc Công ty Sản Xuất và Xuất Nhập Khẩu Vật Liệu Xây Dựng Sông Bé nay là công ty Vật Liệu và Xây Dựng Bình Dương (M&C) với dây chuyền gạch ngói thủ công.

Năm 1978, đổi tên là Xí nghiệp Gạch ngói Nhị Hiệp trực thuộc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M&C). Giai đoạn 1995 - 2000, Xí nghiệp được đầu tư đổi mới dây chuyền sản xuất, trang bị máy móc hiện đại với hệ thống lò nung Hoffman và lò nung Tuynel tạo ra khả năng sản xuất các loại gạch ngói cao cấp.

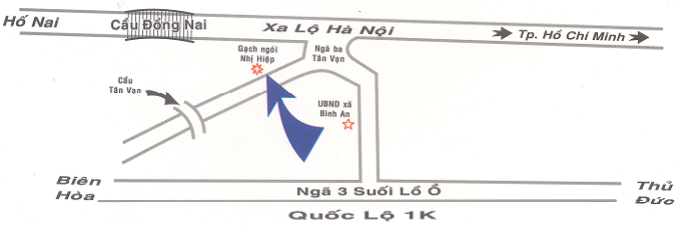

Năm 2000, Xí nghiệp được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 171/2000/QĐ-UB ngày 29/11/2000 của UBND tỉnh Bình Dương với tên là Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp có vốn điều lệ ban đầu là 9.990.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 30%. Đến năm 2005, vốn điều lệ của Công ty là 13.360.610.000 đồng, quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

NĂM	VỐN ĐIỀU LỆ (đồng)
2000	9.990.000.000
2002	11.204.100.000
2003	12.324.510.000
2004	12.816.970.000
2005	13.360.610.000

Ghi chú: Nguồn để gia tăng vốn điều lệ có từ thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm do cổ phần hoá.

Năm 2002 Công ty đã xúc tiến việc thực hiện kế hoạch đầu tư gia công và chế biến đá xây dựng, đánh dấu sự ra đời sản phẩm mới, đóng góp tích cực vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Giới thiệu về Công ty.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp
- Tên tiếng Anh: Nhi Hiep Brick-Tile Joint Stock Company
- Tên viết tắt: **BRICO**

- Biểu tượng của Công ty
- Vốn điều lệ: 13.360.610.000 VNĐ (Mười ba tỷ, ba trăm sáu mươi triệu, sáu trăm mười ngàn đồng chẵn) theo Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần thứ 4, do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 09 năm 2005.
- Trụ sở chính: Đường ĐT 743 - ấp Ngãi Thắng, xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: (84-0650) 749287 - 749080
- Fax: (84-0650) 749287
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác nguyên liệu phi quặng, sét, cao lanh. Sản xuất gạch ngói xây dựng chất lượng cao các loại. Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng khác.

2. Cơ cấu tổ chức.

Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 12/06/1999. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau: (xem sơ đồ).

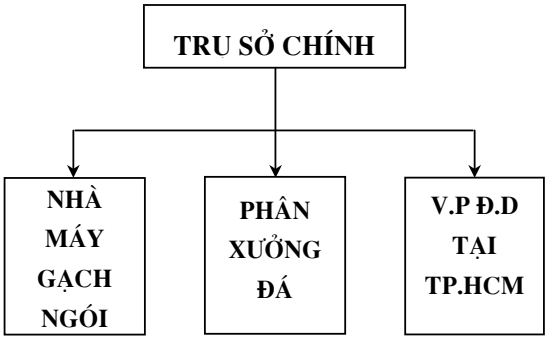

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI NHỊ HIỆP

Trụ sở chính: Nơi đặt nhà máy sản xuất của Công ty, có văn phòng làm việc của Giám đốc và các phòng chuyên môn gồm: Phòng Kế toán, Phòng Kỹ thuật - Điều hành sản xuất, Phòng Kinh doanh - Kế hoạch - Tổng hợp.

Địa chỉ: Đường ĐT 743, ấp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 749080 - 749287.
Fax: (84-650) 749287.

Nhà máy sản xuất gạch ngói: Hoạt động sản xuất của nhà máy được điều hành trực tiếp bởi Phòng kỹ thuật và Điều hành sản xuất. Trưởng phòng Kỹ thuật và Điều hành sản xuất chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, chỉ đạo và trình Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong sản xuất của Nhà máy.

Địa chỉ: Đường ĐT 743, ấp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: (84-650) 749080 - 749287.
Fax: (84-650) 749287.

Văn phòng đại diện tại TP.HCM: Chịu trách nhiệm quản lý địa bàn kinh doanh và xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ tại địa bàn TP.HCM.

Địa chỉ: 157/1 Quốc lộ 1A, KP2, P. Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 7171865.
Fax: (84-8) 7171865.

Phân xưởng sản xuất đá: Phân xưởng được đặt tại Xí nghiệp Đá 3 của Công ty M&C, Phân xưởng mua đá hộc có kích thước lớn đưa vào xay, sàng ra các kích thước nhỏ cung cấp cho khách hàng.

Địa chỉ: Đường ĐT 743, ấp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: (0650) 770 778.
Fax: (0650) 770 778.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp được thể hiện theo sơ đồ sau:

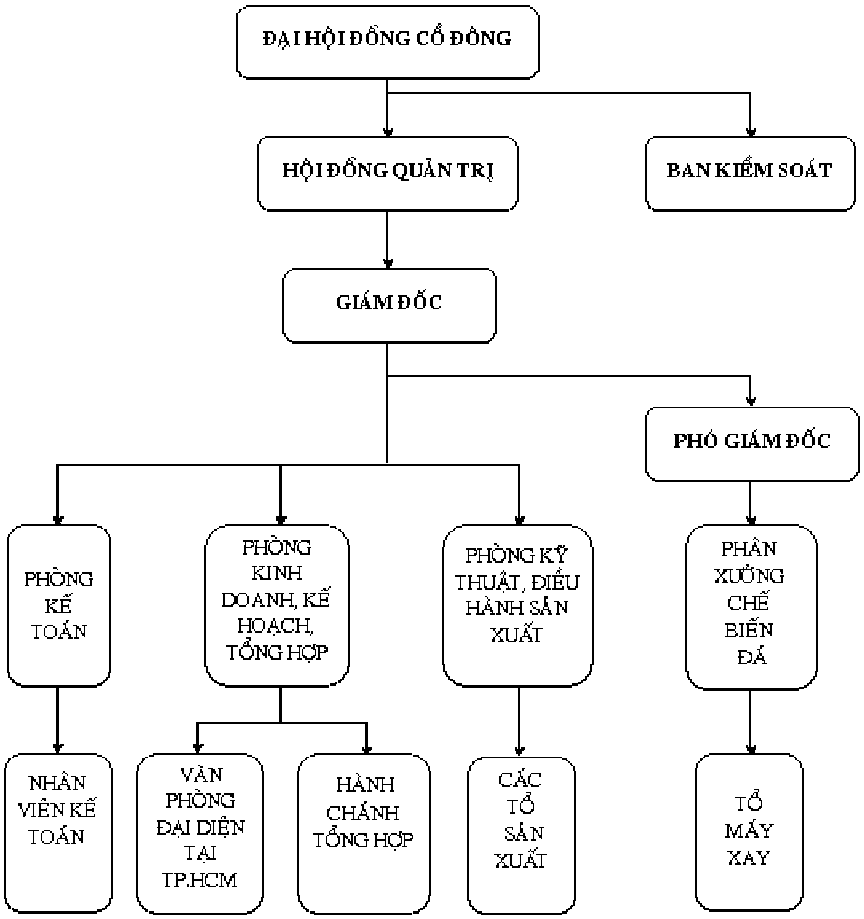

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại Hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng quản trị được cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

Ban Giám đốc: Giám đốc là người điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng nghiệp vụ: Công ty có 03 phòng nghiệp vụ

- Phòng kế toán: có chức năng trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, mua nguyên vật liệu, mua văn phòng phẩm và các thiết bị văn phòng, quản lý kho nguyên liệu, kho thành phẩm.
- Phòng Kinh doanh - Kế hoạch - Tổng hợp: có chức năng trong việc xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động tiếp thị và kinh doanh sản phẩm, xử lý các vấn đề hành chánh tổng hợp. Thực hiện nhiệm vụ mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, tham gia cung cấp sản phẩm cho các công trình xây dựng, đưa ra các giải pháp hỗ trợ và thúc đẩy bán hàng. Thực hiện điều hành công việc vận chuyển nguyên liệu và quản lý đội bảo vệ, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến môi trường, quan hệ chính quyền và các thủ tục hành chính.
- Phòng Kỹ thuật - điều hành sản xuất: có chức năng trong việc vận hành và điều độ sản xuất, kiểm tra và bảo đảm chất lượng sản phẩm. Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế

các mẫu mã gạch mới, lập kế hoạch sử dụng nguyên vật liệu thực hiện sản xuất và thực hiện các công việc kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm, bảo trì sửa chữa và vận hành các máy móc thiết bị.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập.

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ (%)
01	Vốn Nhà nước (Công ty VL- XD Bình Dương quản lý)	400.963	4.009.630.000	30,01
02	Công đoàn Công ty M&C	187.300	1.873.000.000	14,02
03	Đặng thị Kim Tân	80.590	805.900.000	6,03
	TỔNG CỘNG	**668.853**	**6.688.530.000**	**50,06**

- Danh sách cổ đông sáng lập và số cổ phần sở hữu lúc đầu.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000011 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp, Danh sách cổ đông sáng lập có ghi danh của Công ty gồm:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG		SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ (VND)	TỶ LỆ (%)
1	Vốn Nhà nước		369.732	3.697.320.000	30.00%
2	Huỳnh Thanh Sơn	99/2B ấp Bình Thắng, xã Bình An, Dĩ An, Bình Dương	12.331	123.310.000	1.00%
3	Nguyễn Tiến Trãi	243/1A ấp Đông An, xã Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	206.602	2.066.020.000	16.76%
4	Trần Văn Áng	353/1A ấp Đông An, xã Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	46.937	469.370.000	3.81%
5	Mai Văn Chánh	99/4B ấp Bình Thắng, xã Bình An, Dĩ An, Bình Dương	43.175	431.750.000	3.50%
6	Hồ Văn Một	184C ấp Châu Thới, xã Bình An, Dĩ An, Bình Dương	7.018	70.180.000	0.57%
	TỔNG CỘNG		**685.795**	**6.857.950.000**	**55.64%**

Căn cứ vào quy định Điều 58, khoản 1, Luật doanh nghiệp: "Trong ba năm đầu, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán...", tính đến thời điểm 30/09/2005, các cổ đông sáng lập có ghi danh vẫn cùng nhau nắm giữ 38,3% số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng theo quy định với cổ đông sáng lập đã chấm dứt kể từ ngày 22/12/2003.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết.

- Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp.

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
01	Công ty VL-XD Bình Dương	Đường DT 743, xã Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương.

- Danh sách những Công ty mà Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: chưa có

6. Hoạt động kinh doanh.

Các nhóm sản phẩm chính của Công ty gồm:

- Gạch xây dựng: gồm các chủng loại

Loại	Quy cách	Trọng lượng
Gạch 4 lỗ 9*19	190*90*90	1,65kg/viên
Gạch Demi 8*18	90*80*80	0,70kg/viên
Gạch 4 lỗ 8*18	180*80*80	1,40kg/viên
Gạch 3 lỗ	200*100*70	2,40kg/viên
Gạch đinh 9*19	190*90*45	1,40kg/viên
Gạch 11 lỗ	100*200*60	2,50kg/viên
Gạch đinh 8*18	180*80*40	1,10kg/viên
Gạch đặc	100*200*60	2,65kg/viên

- Gạch trang trí: gồm các chủng loại

Loại	Quy cách	Trọng lượng	Số viên /m^2
Gạch Hạ Uy Di	200*200*90	2,20kg/viên	25 /m^2
Gạch bông vuông	200*200*100	2,20kg/viên	25 /m^2
Gạch cánh bướm	250*140*60	1,50kg/viên	28 /m^2
Gạch đồng tiền	200*200*60	2,20kg/viên	25 /m^2
Gạch bánh ú	200*200*60	2,45kg/viên	25 /m^2
Gạch hoa mai	200*200*60	2,20kg/viên	25 /m^2
Gạch 8 góc	250*150*60	1,50kg/viên	28 /m^2
Gạch thông gió vuông	200*200*60	2,20kg/viên	25 /m^2

- Gạch lát nền: gồm các chủng loại

Loại	Quy cách	Trọng lượng	Số viên trên m^2
Gạch Hourdis	150*370*250	8,50kg/viên	10/m^2
Gạch lát nền số 4	200*200*30	2,50kg/viên	25/m^2
Gạch lát nền số 6	200*200*30	2,50kg/viên	25 /m^2
Gạch chữ U	200*200*75	2,40kg/viên	25 /m^2
Gạch cẩn mỏng	200*50*10	0,18kg/viên	90 /m^2
Gạch cẩn dày	200*50*20	0,25kg/viên	90 /m^2

- Ngói lợp: gồm các chủng loại

Loại	Quy cách	Trọng lượng	Số viên trên m^2
Ngói 22”/m	210*350*30	1,90kg/viên	22 /m^2
Ngói vẩy cá	160*260*10	1,00kg/viên	65 /m^2
Ngói demi	120*350*30	1,10kg/viên	
Ngói mắt rồng		0,35kg/viên	110 /m^2
Ngói Bò (úp nóc)	200*380*110	3,50kg/viên	03 /m^2
Ngói Con Sò	160*240*10	0,80kg/viên	65 /m^2

- Đá xây dựng: gồm các chủng loại 4x6cm, 1x2cm, 3/8 inch, đá mi.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM TIÊU BIỂU:

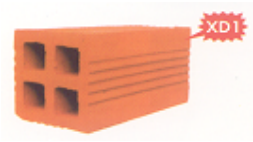

Gạch 04 lỗ

Gạch đinh

Gạch Demi

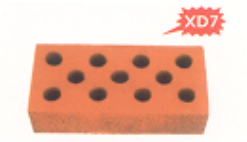

Gạch 11 lỗ

Gạch đặc

Gạch 03 lỗ

Gạch Hạ Uy Di

Gạch Đồng tiền

Gạch Bông Vuông

Gạch Hoa Mai

Gạch cánh bướm

Gạch bánh ú

Gạch 08 góc

Gạch thông gió vuông

Gạch lát nền

Gạch Hourdis

Gạch lát nền

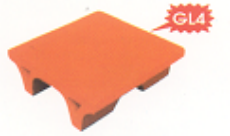

Gạch chữ U

Ngói 22”/m

Ngói Demi

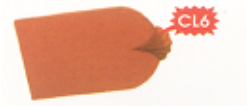

Ngói con sò

Ngói mắt rồng

Ngói Bò (úp nóc)

Ngói vẩy cá

Đá 1x2 cm

Đá mi 3/8 inch

Đá mi bụi

Đá 4x6 cm

6.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm.

a. Sản lượng sản phẩm qua các năm.

Khoản mục	Đơn vị tính	Năm 2003	Năm 2004	9 tháng 2005
Gạch lát nền các loại	viên	1.150.534	627.492	674.339
Gạch trang trí các loại	viên	1.101.214	828.298	500.447
Ngói các loại	viên	1.776.850	1.246.651	952.412
Gạch xây dựng các loại	viên	21.651.084	21.523.992	17.280.449
Đá các loại	tấn	327.040	459.127	303.760

Nguồn: Brico

SẢN LƯỢNG GẠCH NGÓI QUA CÁC NĂM

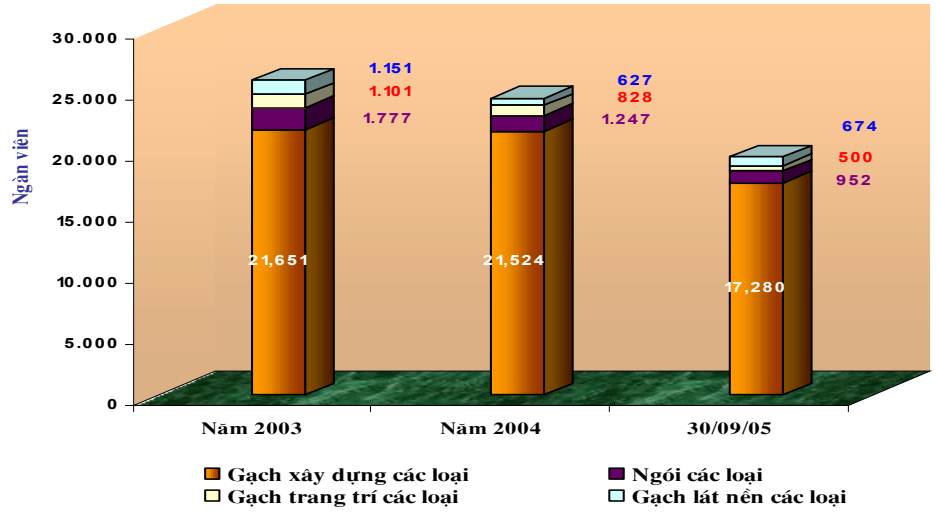

SẢN LƯỢNG ĐÁ QUA CÁC NĂM

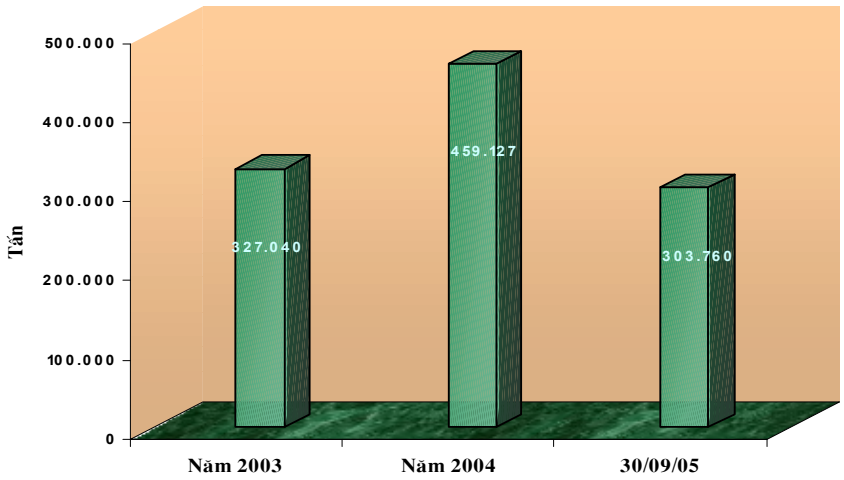

ĐÁ CÁC LOẠI

b. Doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm.

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Khoản mục	Năm 2003		Năm 2004		9 tháng 2005	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Gạch lát nền các loại	864	3,29%	265	0,94%	364	1,40%
Gạch trang trí các loại	2.069	7,87%	1.484	5,24%	990	3,81%
Ngói các loại	4.014	15,28%	2.591	9,16%	2.317	8,93%
Gạch xây dựng các loại	7.722	29,39%	7.801	27,56%	6.361	24,51%
Đá các loại	11.235	42,75%	15.502	54,78%	15.554	59,93%
Gia công xay đá.	374	1,42%	658	2,33%	369	1,42%
Tổng doanh thu	**26.278**	**100,00%**	**28.301**	**100,00%**	**25.955**	**100,00%**

Nguồn: Brico

DOANH THU GẠCH, ĐÁ QUA CÁC NĂM

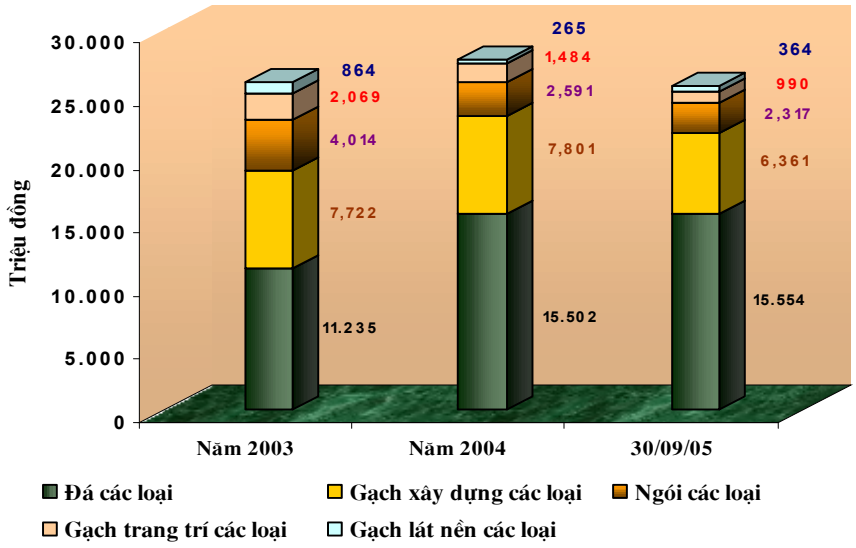

c. Lợi nhuận sản phẩm, dịch vụ qua các năm.

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Khoản mục	Năm 2003		Năm 2004		9 tháng 2005	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Gạch xây dựng các loại	764	19,81%	373	8,29%	1.110	22,12%
Gạch trang trí các loại	215	5,57%	44	0,98%	176	3,51%
Gạch lát nền các loại	66	1,71%	8	0,18%	56	1,12%
Ngói các loại	413	10,71%	156	3,47%	462	9,21%
Đá các loại	1.938	50,25%	2.764	61,41%	2.550	50,81%
Lợi nhuận từ gia công xay đá, bất thường và tài chính.	461	11,95%	1.156	25,68%	665	13,25%
Tổng lợi nhuận	**3.857**	**100,00%**	**4.501**	**100,00%**	**5.019**	**100,00%**

Nguồn: Brico

6.2. Nguyên vật liệu.

a. Nguồn nguyên vật liệu.

Nguyên liệu chính được Công ty sử dụng là: đất sét, samot, nhiên liệu, đá xây dựng.

Đất sét: loại đất có đặc tính dẻo, mịn, giảm trọng lượng khi nung và phơi, sau khi nung đổi màu, đông cứng và kết dính. Đất sét là nguyên liệu chính cấu thành sản phẩm, trước khi đưa vào sản xuất được ủ bằng cách để tự nhiên ngoài trời với thời gian 5-6 tháng để làm cho đất tơi, mịn, và kết dính cao hơn. Đất sét được cung cấp từ các nhà cung cấp trong nước tại địa phương.

Sa môt: còn gọi là đất sét chịu lửa, có được bằng cách nghiền gạch sét hoặc hỗn hợp nung của đất sét với các vật liệu chịu lửa khác. Sa môt được sử dụng làm chất độn pha trộn với thổ liệu để giúp giảm co sấy và co nung của sản phẩm, tạo cho sản phẩm hiệu ứng bề mặt như: tạo nhám, chống trơn trượt... và nâng cao tính thẩm mỹ trang trí: tạo màu, phân bố hạt trên bề mặt.... Sa môt được Công ty sử dụng từ các phế phẩm gạch nung của mình.

Các loại nhiên liệu: Các loại nhiên liệu đang dùng trong các lò nung hiện nay gồm than cám, dầu Mazout (FO), dầu Diesel (DO).

Đá xây dựng: Đá hộc có kích thước lớn 10x15 cm trở lên được khai thác từ mỏ đá, Công ty đưa vào xay xát ra các kích cỡ nhỏ hơn để cung cấp cho các Công ty xây dựng.

Danh sách môt số nhà cung cấp nguyên liệu chính cho Công ty.

STT	NHÀ CUNG CẤP	QUỐC TỊCH	NGUYÊN LIỆU CUNG CẤP
1	DNTN Thiện phong	Việt Nam	Đất sét gạch.
2	Công ty Xăng Dầu Đồng Nai	Việt Nam	Nhiên liệu: dầu Mazout max (FO), dầu Diesel chất lượng cao.
3	Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương (M&C)	Việt Nam	Đá hộc hỗn hợp.
4	Công ty Đông Bắc	Việt Nam	Than
5	Công ty Tân Phù Đổng	Việt Nam	Than

Nguồn: Brico

b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu.

Nguyên liệu do Công ty thực hiện mua từ các nhà cung ứng trong nước tại địa phương. Để đảm bảo nguồn nguyên liệu đất sét sản xuất trong năm, đảm bảo thời gian ủ đất từ 5 - 6 tháng và tránh bị tác động tiêu cực của sự biến động giá đất sét trên thị trường khi nguồn cung cấp nguyên liệu gặp khó khăn do thời vụ tạo ra khan hiếm, Công ty chủ động lựa chọn và ký hợp đồng dài hạn với nhà cung cấp để đặt hàng một lần cho cả năm.

Các loại nhiên liệu đang dùng trong các lò nung hiện nay gồm than cám, dầu Mazout (FO), Diesel (DO) được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau và rất sẵn có trên thị trường, việc lựa chọn nhà cung cấp chủ yếu dựa trên cơ sở chất lượng và giá cả.

Nguyên liệu dùng để xay xát ra đá xây dựng được cung cấp từ Công ty Vật liệu và Xây dựng tỉnh Bình Dương (M&C), nguồn cung cấp ổn định với giá cả hợp lý vì Công ty M&C là một trong những đơn vị lớn chuyên khai thác và chế biến đá xây dựng ở Bình Dương.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận.

Nguyên liệu, chủ yếu là đất sét chiếm tỷ trọng bình quân trên 50% trong cơ cấu giá thành, riêng nhiên liệu chiếm tỷ trọng bình quân 10% trong cơ cấu giá thành gạch ngói do Công ty sản xuất. Giá cả nguyên liệu biến động cũng sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty. Sự tác động làm gia tăng chi phí nguyên liệu là đất sét đến từ những nguyên nhân như: phí khai thác, phí vận chuyển, đây là các nguyên nhân chính làm gia tăng giá nguyên liệu nhập kho. Riêng trong xay xát đá xây dựng, đá nguyên liệu chiếm tỷ trọng 60% trong giá thành.

Do giá dầu trên Thế giới liên tục tăng kéo theo chi phí về khai thác và phí vận chuyển tăng làm cho giá thành nguyên liệu nhập kho của cả đất và đá của Công ty cũng tăng theo, ngoài ra giá nhiên liệu tăng cũng làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của Công ty do lò nung của Công ty hiện đang sử dụng dầu FO làm nhiên liệu đốt. So với năm 2004 giá nguyên liệu đầu vào của Công ty năm 2005 tăng bình quân khoảng 15%.

6.3. Chi phí sản xuất.

Nhìn chung, chi phí sản xuất của Công ty có khả năng cạnh tranh với các Công ty sản xuất gạch ngói sử dụng lò Tuynel ở khu vực Đông Nam bộ. Công ty thực hiện kiểm soát chi phí bằng việc xây dựng định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, năng lượng, nhân công cho từng loại sản phẩm. Với kinh nghiệm tích luỹ trong hơn 28 năm sản xuất gạch ngói, có đội ngũ công nhân lành nghề, quá trình sản xuất được lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và quản lý một cách chặt chẽ và đồng bộ nên Công ty luôn có tỷ lệ sản phẩm đạt loại A duy trì ở mức trên 90%, sản phẩm đạt loại B và C dưới 10%, phế phẩm được tái sử dụng làm samôt.

Các yếu tố chính trong cơ cấu chi phí của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

STT	YẾU TỐ CHI PHÍ	NĂM 2003		NĂM 2004		09 THÁNG NĂM 2005	
		Giá trị (đ)	% Doanh thu	Giá trị (đ)	% Doanh thu	Giá trị (đ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	21.609.532.676	82,24%	23.209.463.561	82,01%	20.394.306.626	78,58%
2	Chi phí bán hàng	356.826.867	1,36%	428.101.883	1,51%	310.056.253	1,19%
3	Chi phí QLDN	609.744.032	2,32%	789.679.214	2,79%	556.202.951	2,14%
	Tổng	**22.576.103.575**	**85,91%**	**24.427.244.658**	**86,31%**	**21.260.565.830**	**81,91%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính

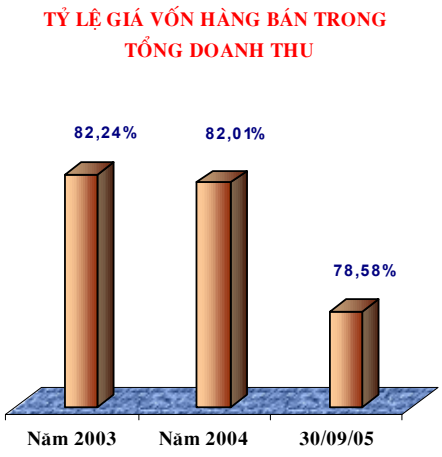

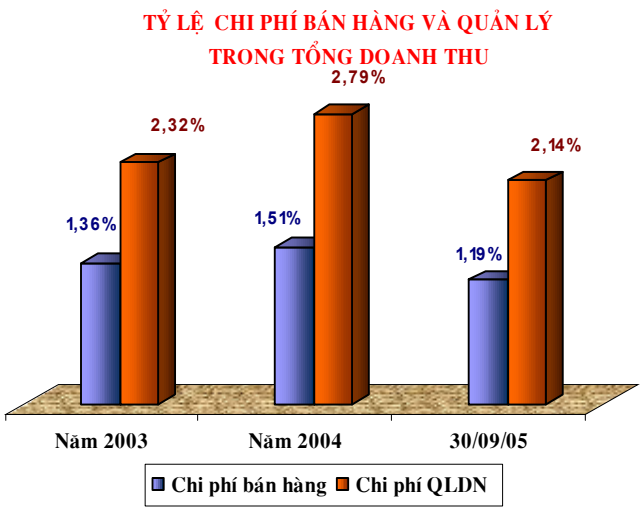

6.4. Trình độ công nghệ.

a. Quy trình sản xuất.

Gạch ngói nung là sản phẩm từ đất sét, để tạo ra được thành phẩm phải trải qua nhiều khâu gồm các bước sau:

- Đất sét sau khi ngâm ủ theo đúng thời gian quy định từ trại chứa được xúc đổ vào hai thùng tiếp liệu để đưa vào công đoạn sơ chế. Công đoạn sơ chế lần lượt được thực hiện gồm: Tiếp liệu → Tách đá → Nghiền thô → Nghiền tinh.
- Sau khi sơ chế nguyên liệu đất sét được đưa vào máy nhào trộn 2 trục để đạt độ dẻo cần thiết để đưa qua máy đùn hút chân không đưa nguyên liệu vào khuôn để tạo phôi sản phẩm. Riêng đối với gạch trang trí hay ngói lợp, nguyên liệu sau khi trộn quánh được vận chuyển lên bãi chứa, che đậy cẩn thận và thực hiện ngâm ủ lại cho đến khi chất lượng đất pha trộn được đồng đều. Khi chất lượng đất được đảm bảo nhờ ngâm ủ lại, sẽ đưa vào máy dập để tạo hình phôi sản phẩm, làm láng bề mặt và định hình lần cuối để bảo đảm sản phẩm hoàn chỉnh không bị cong vênh.
- Phôi sản phẩm sau khi có hình dáng chuẩn được vận chuyển lên trại phơi để phơi tự nhiên hoặc sấy phòng trong trường hợp cần thiết cho đến khi sản phẩm đạt độ ẩm thích hợp.
- Xếp phôi sản phẩm lên xe goòng (đối với lò nung Tuynel) xông - sấy trong lò nung trong một khoảng thời gian nhất định và sản phẩm được làm nguội ngay trong lò cho ra thành phẩm.
- Sản phẩm sau khi nung được đưa ra lò, phân loại và vận chuyển vào bãi chứa thành phẩm.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT

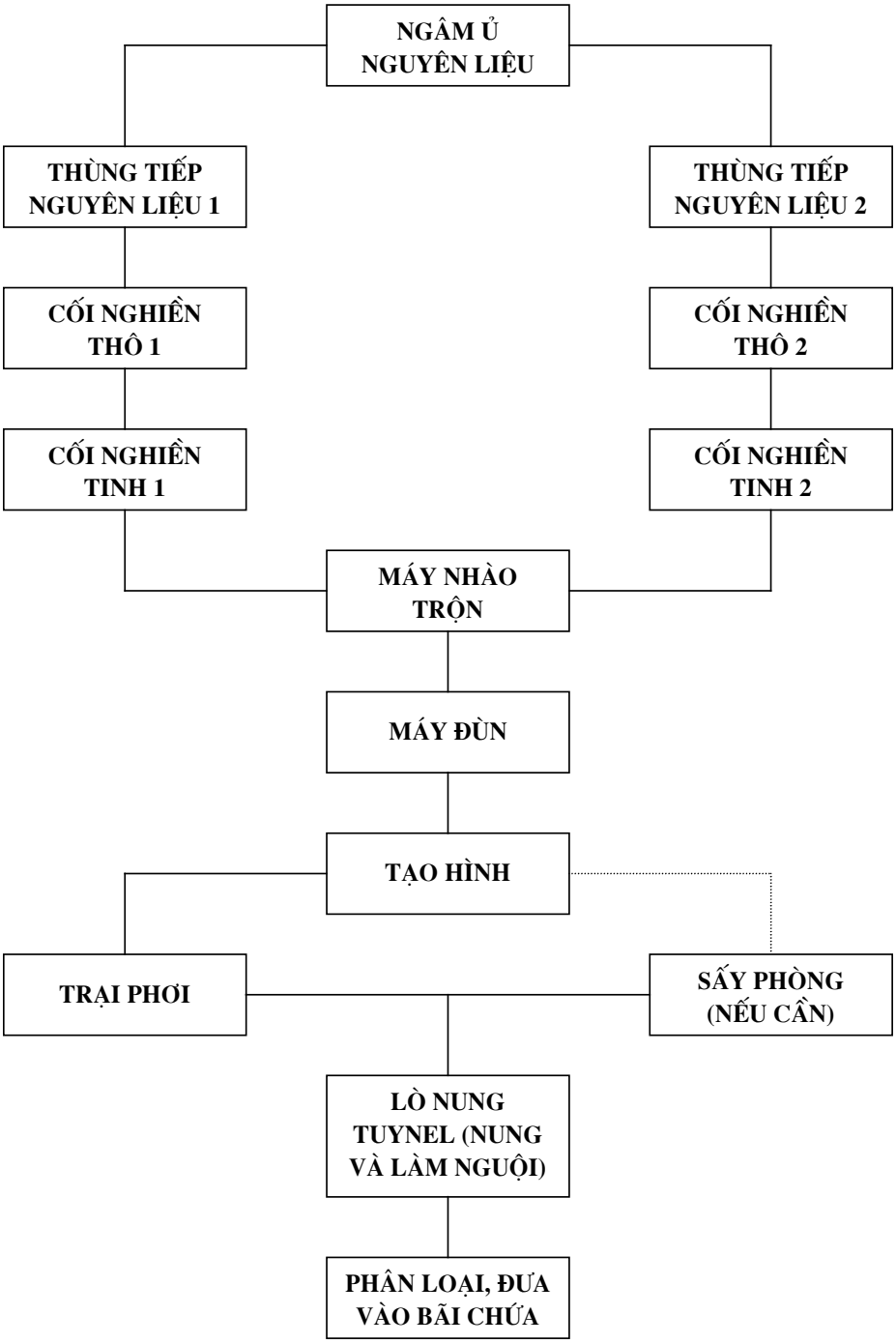

b. Trình độ công nghệ của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp.

Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp có hệ thống máy móc thiết bị sản xuất hiện đại được trang bị vào năm 1998, với dây chuyền sản xuất gạch xây dựng được nhập từ Hàn Quốc, dây

chuyền sản xuất ngói lợp được nhập từ Italy. Công đoạn gia công chế biến đất sét được thiết kế lắp đặt thiết bị máy móc hoàn chỉnh với máy tách đá, máy nghiền thô, máy nghiền tinh, máy nhào, máy đùn. Công đoạn nung, sử dụng lò Tuynel là kiểu lò nung liên tục, gồm có 01 đường hầm dài, trong đó gạch đưa vào nung di chuyển theo phương ngang trên các xe goòng. Lò được đốt ở khoảng giữa của hầm, không khí được cấp theo chiều ngược lại, như vậy gạch ở giai đoạn làm nguội có thể gia nhiệt cho không khí cấp cho quá trình cháy. Việc tận dụng nhiệt triệt để như vậy khiến cho năng lượng tiêu hao ít đồng thời giảm nhiệt độ và khói thải môi trường, quá trình nung diễn ra liên tục và đều đặn nên phù hợp cho việc tự động hoá quá trình nung. Lò Tuynel là loại lò tiên tiến ứng dụng công nghệ hiện đại, cho ra sản phẩm nung đạt chất lượng cao với số lượng lớn, ít hao tốn nhiên liệu và ô nhiễm môi trường so với các kiểu lò khác. Công suất lò nung của Công ty là 30 triệu viên gạch/năm.

Đối với việc sản xuất đá xây dựng, Công ty đầu tư dây chuyền xay xát đá xây dựng chính thức đưa vào hoạt động trong năm 2003, đây là loại dây chuyền công nghệ đơn giản.

Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp có khả năng sản suất ra các loại gạch xây dựng, gạch trang trí, gạch lát, ngói đạt tiêu chuẩn quốc gia. Về sản phẩm đá xây dựng Công ty sản xuất ra các loại đá xây dựng với các kích cỡ: 1x2 cm, 4x6 cm, 3/8 inch, đá mi v.v....

c. Một số Tài sản cố định của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp (thời điểm 30/09/2005).

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	THỜI GIAN KHẤU HAO	NGUYÊN GIÁ	TRÍCH KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC					
1	Lò Hoffman	1	8	515.171.048	383.158.461	132.012.587
2	Trại lò Hoffman	1	8	158.655.792	107.423.217	51.232.575
3	Trại chứa đất	1	8	97.334.080	72.392.241	24.941.839
4	Trại máy+kho vật tư+nhà kho	1	10	89.721.160	47.103.588	42.617.572
5	Trại phơi sấy+trại thành phẩm (lò)	1	10	701.016.535	368.033.676	332.982.859
6	Trại thành phẩm (cổng)	1	8	130.050.235	96.724.866	33.325.369
7	Trại lò Tuynel	1	10	611.682.981	321.133.566	290.549.415
8	Lò Tuynel + Lò sấy	1	10	1.801.770.527	945.929.514	855.841.013
9	Nhà ăn + bếp + hàng rào + nhà bảo vệ	1	8	16.937.100	16.937.100	0
10	Lưới điện nhà máy	1	5	10.384.944	10.384.944	0
11	Hệ thống đồng hồ nước	1	5	50.786.712	50.786.712	0
12	Mương cống lò Tuynel	1	4	11.273.858	11.273.858	0
13	Nhà làm việc	1	25	376.896.577	79.148.274	297.748.303
14	Lò sấy + Thiết bị sấy	1	10	84.070.663	44.137.101	39.933.562
15	Sân Văn phòng, hồ nước, nhà bảo vệ	1	8	31.514.039	16.085.283	15.428.756
16	Trại chứa Sp bờ sông	1	8	12.154.100	6.001.077	6.153.023
17	Nhà làm việc phân xưởng đá Bình Thắng	1	10	61.025.810	14.239.344	46.786.466
18	Xây tường rào cảng đường sông	1	5	59.957.273	8.993.592	50.963.681
	MÁY MÓC THIẾT BỊ					
1	Hệ máy tạo hình Korea	1	8	1.033.349.027	768.553.332	264.795.695
2	Xe xúc KLD 70	1	6	75.000.000	71.875.011	3.124.989
3	Hệ thống máy dập ngói	1	6	110.782.288	95.088.147	15.694.141
4	Thiết bị lò Tuynel + quạt phơi sấy	1	8	951.543.200	644.274.036	307.269.164
5	Hệ thống quạt công nghiệp	1	5	13.280.000	13.280.000	0

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	THỜI GIAN KHẤU HAO	NGUYÊN GIÁ	TRÍCH KHẤU HAO	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
6	Trạm hạ thế điện	1	7	17.714.041	15.816.105	1.897.936
7	Máy dập bánh ú	1	8	38.780.600	23.564.454	15.216.146
8	Máy xay đá	1	8	2.095.238.096	722.238.101	1.372.999.995
9	Dàn béc lò Tuynel	1	8	688.844.741	229.614.912	459.229.829
10	Trạm biến áp phân xưởng đá	1	10	281.814.046	75.015.301	206.798.745
11	Hai tụ bù (điện)	1	10	43.428.571	11.219.055	32.209.516
12	Máy xay than đá	1	7	22.000.000	6.285.720	15.714.280
13	Máy xay than đá	1	7	30.500.000	5.446.425	25.053.575
14	Giàn béc gió phun dầu FO	1	6	179.071.429	22.383.927	156.687.502
15	Xe ủi Komatsu	1	6	174.285.714	19.365.080	154.920.634
	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN					
1	Xe 4 chỗ DAEWOO	1	10	206.494.286	108.409.506	98.084.780
	THIẾT BỊ QUẢN LÝ					
1	Máy lạnh Toshiba 2 HP	1	5	12.648.800	8.010.897	4.637.903
2	Máy vi tính xách tay	1	8	14.287.000	2.976.460	11.310.540

Nguồn: Brico

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Với trên 30 năm kinh nghiệm từ sản xuất thủ công sang sản xuất với máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời với việc lựa chọn nguồn nguyên liệu tốt nên chất lượng sản phẩm gạch ngói của Công ty trong thời gian vừa qua được khách hàng đánh giá rất cao và là thương hiệu có uy tín trên thị trường. Do vậy, các sản phẩm truyền thống như gạch xây dựng, gạch trang trí và ngói lợp vẫn được Công ty ưu tiên đầu tư phát triển.

Nền kinh tế càng phát triển, xu hướng hội nhập ngày càng tăng thì yêu cầu về chất lượng và kiểu dáng thẩm mỹ của sản phẩm ngày càng trở nên quan trọng, vì vậy bên cạnh việc quan tâm đến chất lượng sản phẩm luôn phải đi đôi với chiến lược đa dạng hóa sản phẩm. Khi có yêu cầu về loại sản phẩm mới, bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm nghiên cứu chế tạo khuôn mẫu đáp ứng yêu cầu sản xuất theo mẫu thiết kế, ngoài ra kích thước sản phẩm sản xuất luôn được quan tâm thay đổi phù hợp với từng đơn đặt hàng.

Để đáp ứng nhu cầu gạch ngói ngày càng cao và để tận dụng hết nguồn lực vốn có của mình, Công ty có kế hoạch đầu tư xây dựng mới nhà máy gạch ở Bến Cát với vốn đầu tư ước tính khoảng 20 tỷ đồng.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

a. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng.

Hệ thống quản lý chất lượng thực hiện theo mô hình quản lý bằng mục tiêu tài chính MBO (Management By Financial Objectives), hoạt động của Công ty được đánh giá dựa trên nguyên tắc "Lợi nhuận tạo ra do giảm chi phí và tăng doanh thu". Để thực hiện Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao thỏa mãn yêu cầu của khách hàng, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của thị trường luôn luôn thay đổi.
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo đội ngũ nhân viên, để nhân viên có đủ năng lực và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện tốt công việc được giao.
- Công ty luôn tìm kiếm cơ hội cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.
- Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, không ngừng nâng cao lợi ích cho cán bộ công nhân viên và cho cổ đông.

Hiện tại, Công ty đang tiến hành xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 nhằm toàn diện hoá việc đảm bảo chất lượng trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty.

Sản phẩm của Công ty được công bố tiêu chuẩn chất lượng (được đăng kiểm tại Trung tâm Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3) đúng với quy định theo tiêu chuẩn TCVN 1450 : 1998 quy định đối với gạch rỗng đất sét nung, TCVN 1451 : 1998 quy định đối với gạch đặc đất sét nung, TCVN 1452 : 1995 đối với ngói đất sét nung.

Tiêu chuẩn chất lương chung được đánh giá dựa trên những thông số sau:

STT	Thông số kỹ thuật	Yêu cầu	T/Chuẩn thử nghiệm
01	Cường độ kháng uốn trung bình	>=20N/mm^2	ISO 10545-4
02	Độ bền chống mài mòn (Lượng mất theo thể tích)	<=393mm^3	ISO 10545-6
03	Độ bền với thời tiết, hóa chất	Bền	ISO 10545-12/13
04	Chiều dài và chiều rộng - Dung sai cho phép kích thước trung bình cho mỗi viên so với kích thước sản xuất. - Dung sai cho phép kích thước trung bình của mỗi viên so với kích thước trung bình của 10-20 mẫu.	± 1,25% Max ± 2mm ± 01%	
05	Độ dầy: dung sai cho phép độ dầy trung bình so với kích thước sản xuất.	± 10%	ISO 10545-2
06	Độ thẳng cạnh: dung sai tối đa so với kích thước sản xuất.	± 0,5%	ISO 10545-2
07	Độ vuông góc: dung sai tối đa so với kích thước sản xuất.	± 01%	ISO 10545-2
08	Độ phẳng bề mặt - Độ lệch của tâm so với đường chéo được tính toán theo kích thước sản xuất. - Độ lệch của cạnh so với kích thước sản xuất. - Độ xoắn so với đường chéo.	± 0,5% ± 0,5% ± 0,8%	ISO 10545-2 ISO 10545-2 ISO 10545-2
09	Độ hút nước	6% <= E <= 10%	ISO 10545-3

Phẩm cấp chất lượng sản phẩm: được phân thành 3 loại dựa trên cơ sở so sánh sản phẩm sản xuất ra với những tiêu chuẩn chung.

- **Loại A**: Là những sản phẩm bảo đảm cấp thương phẩm tốt nhất, không có những khuyết tật hình dáng, kích thước đồng đều so với quy định, màu sắc đồng nhất, tiếng kêu ổn định.
- **Loại B**: Là sản phẩm có những đặc điểm kỹ thuật giống như loại A, nhưng màu sắc không được đồng nhất do hiện tượng quá nhiệt.
- **Loại C**: Là những sản phẩm có khuyết tật bên ngoài, tiếng kêu không ổn định so với loại A, B, hơi bị rạn nứt do quá trình xông sấy chưa phù hợp nhưng vẫn sử dụng được.

Các sản phẩm không đạt các điều kiện trên được coi là phế phẩm, được hủy hoặc tái chế lại tùy theo mức độ để sử dụng vào mục đích khác.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, nguồn nguyên liệu ngay từ khi nhập kho đã được kiểm định tại Trung tâm Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, trên cơ sở kết quả đã được kiểm định, Công ty kết hợp với các chuyên viên của Trung tâm tìm giải pháp xử lý để bảo đảm cho nguyên liệu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi đưa vào sản xuất.

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty được các cán bộ kỹ thuật của Phòng Kỹ thuật và điều hành sản xuất thực hiện ở cuối mỗi công đoạn trong quy trình sản xuất. Các tiêu chuẩn kiểm tra dựa trên những tiêu chuẩn áp dụng cho các loại sản phẩm được đăng kiểm. Ngoài ra Công ty còn đưa sản phẩm mẫu kiểm định hàng quý tại Trung tâm Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3.

Ngoài việc thường xuyên tiến hành rà soát và kiểm tra chất lượng sản phẩm để sớm phát hiện ra được nguyên nhân gây hư hỏng để từ đó khắc phục sớm sự cố nhằm giảm thiểu sản phẩm hỏng. Trong sản xuất Công ty cũng liên tục tổ chức việc tuyên truyền và thường xuyên nhắc nhở để nâng cao tính tự giác và ý thức trách nhiệm của người lao động cũng góp phần đáng kể vào việc giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng trong quá trình sản xuất.

Với những biện pháp kiểm soát chất lượng mà Công ty đã và đang áp dụng đã mang lại những kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ sản phẩm hỏng của các năm qua luôn ở mức tiêu chuẩn hư hỏng kỹ thuật cho phép.

6.7. Hoạt động Marketing.

a. Sản phẩm.

Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp sản xuất nhiều sản phẩm gạch, ngói, gạch lát nền phục vụ xây dựng, đá xây dựng. Tất cả các sản phẩm gạch ngói của Công ty đều được đóng dấu nhãn hiệu thương mại của Công ty, sản phẩm gạch ngói xuất xưởng của Công ty được kiểm tra chất lượng về: kích thước, cường độ uốn, màu sắc, độ vuông góc, chất lượng bề mặt, độ hút nước, độ bền nhiệt, độ mài mòn bề mặt phù hợp với các tiêu chuẩn của Việt Nam.

Công ty luôn giữ vững quan niệm kinh doanh của mình là: "***Nếu không thể làm ra sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất thì đừng nên làm***" luôn coi trọng chất lượng, phục vụ nhiệt tình để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng gạch ngói xây dựng có chất lượng cao cấp.

b. Địa điểm bán hàng.

Do đặc tính của các sản phẩm gạch ngói và đá xây dựng là nặng và cồng kềnh, chi phí vận chuyển cao nên thị trường tiêu thụ được phân theo từng vùng với một bán kính nhất định. Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Công ty là vùng Đông Nam bộ trong đó Thành Phố Hồ Chí Minh là thị trường chủ lực.

Vị trí của Công ty được đặt ngay tại ngã ba Tân Vạn là cửa ngõ giữa ba vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm TP.HCM - Đồng Nai - Bình Dương đã giúp cho Nhị Hiệp không những có thể cạnh tranh mạnh về chí phí vận chuyển mà còn dễ dàng phát triển thị trường tiêu thụ đến những vùng có nhu cầu xây dựng đang tăng cao như các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, TP.HCM và đặc biệt là các khu dân cư mới đang hình thành trong vùng.

Công ty xây dựng mạng lưới bán hàng bằng việc phát triển hệ thống các Đại lý cung cấp trực tiếp cho người tiêu thụ, tham gia cung cấp gạch ngói, đá cho các công trình xây dựng lớn thông qua chào bán trực tiếp và cung cấp cho khách hàng trực tiếp mua tại Công ty.

Các Đại lý của Công ty được lựa chọn trên cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn khu vực TP.HCM - Đồng Nai - Bình Dương, có khả năng về vốn, có kinh nghiệm kinh doanh các sản phẩm gạch. Hệ thống Đại lý của Công ty hiện có 68 đại lý phân phối trải khắp trên các địa bàn các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, TP.HCM, Long An.

Công ty quản lý và giám sát về tình hình tiêu thụ các khu vực thị trường một cách chặt chẽ bằng hình thức phân công các nhân viên kinh doanh đảm trách theo từng khu vực thị trường và trực tiếp thực hiện xúc tiến các hoạt động về tiếp thị bán hàng thông qua các Đại lý và công trình xây dựng tại mỗi khu vực thị trường theo đúng chính sách bán hàng của Công ty quy định.

Sản lượng tiêu thụ của các mảng phân phối chiếm tỷ trọng như sau:

- Đại lý: 70%.
- Tiêu thụ trực tiếp tại nhà máy: 20%
- Các công trình xây dựng: 10%.

c. Giá bán.

Công ty áp dụng các biểu giá bán hàng khác nhau cho các mảng phân phối nhằm tạo sự ổn định trong hoạt động của các mảng phân phối. Do đặc tính cồng kềnh của sản phẩm nên chi phí vận chuyển cho từng vùng thị trường được xác định ngoài biểu giá.

d. Xúc tiến bán hàng.

Hoạt động xúc tiến bán hàng được Công ty thực hiện qua các hình thức: cung cấp hàng kịp thời, thanh toán linh hoạt, trương bảng hiệu Công ty tại các Đại lý, giới thiệu sản phẩm thông qua brochure, catalogue cho khách hàng.

Các Đại lý của Công ty được cấp tín dụng với hạn mức nhất định và cuối mỗi tháng có thể được xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

a. Nhãn hiệu của Công ty.

NHI HIEP BRICO
ctcp gach ngoi - nhi hiep - brick tile joint stock co.

Nhãn hiệu hàng hoá của Công ty được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 52877 do Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ khoa học và công nghệ cấp ngày 17/02/2004.

b. Phát minh sáng chế và bản quyền. Chưa có.

6.9. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

Một số Hợp đồng của Công ty được liệt kê trong bảng sau.

ĐỐI TÁC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	SẢN PHẨM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (VNĐ)
Công ty TNHH Xây Dựng, Thương mại Thuận Việt	2005	Cung cấp ngói, gạch cẩn	150.814.858
Công ty TNHH Xây Dựng cầu đường, Dịch vụ thương mại Trung Thành	2005	Cung cấp ngói	41.399.080
Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Nhân Đạt	2005	Cung cấp gạch ống, gạch Demi	49.199.250
Công ty Xây dựng, Thương mại Bình Thạnh	2005	Cung cấp gạch Houdris	59.000.000
Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại T.D.C	2005	Cung cấp ngói vẩy cá	46.388.052
DNTN Thiện Thanh Phong	2005	Mua đất sét, gạch	1.040.000.000

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất.

Đơn vị tính: 1000 VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2003	Năm 2004	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	15.705.272	16.784.833	6,87%
2	Doanh thu thuần	26.277.554	28.300.774	7,70%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.894.643	4.085.201	4,89%
4	Lợi nhuận khác	(37.773)	415.361	1199,63%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.856.870	4.500.561	16,69%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.374.761	3.914.517	15,99%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,90%	70,10%	13,25%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2003, 2004

Năm 2004 doanh thu đạt 28,3 tỷ đồng tăng 7,7% so với năm 2003, lợi nhuận trước thuế đạt 4,5 tỷ đồng tăng 16,69% so với năm 2003.

Yếu tố chính làm cho doanh thu và lợi nhuận năm 2004 tăng so với năm 2003 là do sản phẩm đá xây dựng mang lại. Doanh thu của đá xây dựng đạt 15,5 tỷ đồng tăng 38,4% và mang lại lợi nhuận đạt 2,76 tỷ đồng tăng 42,6% so với năm 2003.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

a. Những nhân tố thuận lợi.

Các công trình xây dựng tiếp tục phát triển: tỷ lệ tăng GDP của Việt Nam trong năm 2004 đạt ở mức 7,7%, đứng thứ 2 trên thế giới. Đầu tư trong nước và nước ngoài đang dần hồi phục và gia tăng, thu nhập của người dân trong nước cũng gia tăng. Tác động của sự tăng trưởng là các công trình xây dựng cao ốc, xây dựng nhà xưởng và nhà ở ngày một tăng, kéo theo sự phát triển về tiêu thụ các loại vật liệu xây dựng trong đó có đá xây dựng, gạch ngói. Khu vực Đông Nam bộ là vùng kinh tế trọng điểm của cả nước nên sự phát triển về xây dựng đặc biệt tăng mạnh.

Sản phẩm được công nhận về chất lượng: với kinh nghiệm gần 30 năm và tay nghề cao của tập thể công nhân, Công ty đã cho ra đời nhiều sản phẩm chất lượng cao được Bộ Xây dựng công nhận hàng Việt Nam chất lượng cao, thương hiệu Nhị Hiệp đã được nhiều người tiêu dùng biết đến tạo cho Công ty lợi thế lớn khi mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đá xây dựng mang lai hiêu quả cao: phân xưởng mặt hàng đá xây dựng của Công ty với bộ máy gọn nhẹ, các sản phẩm đá được tiêu thụ nhanh, đóng góp kết quả hữu hiệu cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh: là một trong những doanh nghiệp đi tiên phong đưa công nghệ nung bằng lò Tuynel vào sản xuất, nên đã giúp Công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc giảm thiểu hao hụt trong quá trình sản xuất, khắc phục nhanh những hư hỏng của máy móc thiết bị ... Hơn nữa, cùng với cơ chế quản lý chủ động, gọn nhẹ, linh hoạt đã giúp Công ty tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh trên thương trường.

Có vi trí đia lý thuân lơi: về cả đường bộ lẫn đường thủy, vị trí của Công ty nằm ngay ngã ba Tân Vạn - là đầu mối giữa 3 khu vực trọng điểm kinh tế Đồng Nai - Bình Dương - TP.HCM và đường thủy phía sau Công ty là sông Đồng Nai; do vậy giúp làm giảm chi phí vận chuyển sản phẩm tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng được bán kính thị trường tiêu thụ của mình.

b. Những nhân tố khó khăn.

Vùng nguyên liệu ở xa nhà máy: vùng nguyên liệu đất sét ở gần cung cấp cho Công ty đang dần trở nên cạn kiệt, chất lượng không cao, có lẫn nhiều tạp chất. Công ty phải tìm nguyên liệu ở các vùng có vị trí địa lý xa hơn, điều này ảnh hưởng đến giá mua nguyên liệu do chi phí vận chuyển tăng.

Giá dầu tăng: giá dầu mỏ trên Thế giới trong hơn 02 năm gần đây tăng liên tục và chưa có dấu hiệu giảm, kéo theo việc tăng giá dầu là sự gia tăng giá của chi phí đào bốc nguyên liệu và chi phí vận chuyển. Bên cạnh đó, giá nhiên liệu tăng làm tăng chi phí nung trong sản xuất gạch ngói do Công ty hiện đang sử dụng dầu FO, DO làm nhiên liệu đốt lò. Một số sản phẩm gạch, ngói của Công ty sản xuất không còn hiệu quả.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.

Ngành sản xuất gạch ngói có tính cạnh tranh cao, sản phẩm tiêu thụ theo từng vùng nên các lò gạch được phân bố dàn trải khắp mọi miền đất nước từ Bắc đến Nam. Những nhà sản xuất gạch ngói có thể chia ra làm 02 loại là các lò gạch thủ công và các lò gạch theo công nghệ Tuynel.

Những lò gạch thủ công chủ yếu sản xuất giản đơn, công nghệ lạc hậu. Lò nung được sử dụng là loại lò đứng, đốt từ dưới lên, các giai đoạn nung (sấy, trước khi nung, nung, làm nguội) diễn ra độc lập trong mỗi mẻ đốt khiến cho quá trình nung kéo dài, không tận dụng nhiệt thừa của khói thải và của gạch đã nung trong giai đoạn làm nguội khiến tiêu hao năng lượng lớn và ô nhiễm môi trường. Những lò gạch thủ công có qui mô nhỏ và hạn chế về vốn do vậy chỉ có thể sản xuất các loại gạch thô sơ như gạch xây 2 và 4 lỗ kích thước 7x17, gạch xây 2 và 4 lỗ kích thước 8x18 và một vài loại mẫu ngói khác. Nhân công của các lò thủ công chủ yếu là những lao động sẵn có trong gia đình (trẻ em, phụ nữ) hoặc được thuê mướn với giá rẻ, chất liệu đốt lò chủ yếu là than củi và các chất đốt tại chỗ nên giá thành sản phẩm gạch thủ công thấp dẫn đến giá bán gạch sản xuất theo lối thủ công có tính cạnh tranh cao (chỉ bằng 1/2 so với giá sản phẩm sản xuất bằng lò Tuynel), vì vậy các lò gạch thủ công vẫn thu hút được nhiều đối tượng khách hàng là các công trình dân dụng tư nhân, xây dựng giản đơn, kết cấu nhỏ, giá trị và yêu cầu kỹ thuật thấp.

Công nghệ sản xuất gạch ngói bằng lò Tuynel là loại công nghệ hiện đại, có công suất lớn, ít tiêu hao năng lượng, thân thiện môi trường, sản phẩm có chất lượng cao và đòi hỏi đầu tư vốn lớn. Cả nước hiện nay có khoảng 140 lò với công suất mỗi lò từ 18-70 triệu viên. Tại vùng Đông Nam Bộ, hiện nay có khoảng 13 doanh nghiệp sản xuất gạch ngói theo công nghệ lò Tuynel, tiêu biểu bao gồm:

STT	TÊN CÔNG TY	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT
1	Công ty Gạch ngói Đồng Nai	100 triệu viên/năm
2	Nhà máy gạch ngói Đồng nai mở rộng	40 triệu viên/năm
3	Công ty Gạch Tân Uyên	40 triệu viên/năm
4	Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp	30 triệu viên/năm
5	Nhà máy Gạch Khánh Bình	30 triệu viên/năm
6	Nhà máy Gạch Mỹ Xuân 02	30 triệu viên/năm
7	Nhà máy Gạch ngói Bến Cát	30 triệu viên/năm
8	Nhà máy Gạch Sài Gòn	25 triệu viên/năm
9	Nhà máy Gạch Tuy Hạ	25 triệu viên/năm
10	Nhà máy Gạch Mỹ Xuân	25 triệu viên/năm
11	Nhà máy Gạch ngói Cao Cấp	25 triệu viên/năm
12	Gạch ngói Long Bình	20 triệu viên/năm
13	Nhà máy Gạch Tôn Hưng	20 triệu viên/năm

Nguồn: Brico

Trước năm 1995 sản phẩm gạch ngói tiêu thụ tại vùng Đông Nam bộ chủ yếu được cung ứng từ các lò gạch thủ công, chiếm gần như 100% tổng sản lượng gạch ngói trên thị trường. Với xu hướng phát triển kinh tế đi đôi theo định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, Chính phủ đã ra quyết định xoá bỏ các lò gạch đất sét nung bằng lò thủ công ở các vùng ven đô thị, khuyến khích việc xây dựng lò nung Tuynel. Hiện tại, sản lượng cung ứng của các lò gạch thủ công trên thị trường Đông Nam Bộ còn khoảng 60 -70%, tuy nhiên các lò gạch này vẫn giữ vai trò quan trọng trong ngành xây dựng, nhất là những công trình xây dựng có giá trị và yêu cầu kỹ thuật thấp.

Năng lực sản xuất của Công ty hiện nay tương đương với công suất sản xuất của các doanh nghiệp khác có cùng công nghệ sản xuất trong ngành và hiện đang cùng chia nhau chiếm lĩnh thị trường gạch ngói chất lượng cao ở các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai và TP.Hồ Chí Minh. Hiện thị phần nắm giữ của Công ty trong vùng Đông Nam bộ về các sản phẩm gạch ngói lò Tuynel là 5%, với đá xây dựng chiếm thị phần khoảng 3%.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành.

Theo mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2001-2010), một số chỉ tiêu cụ thể được thể hiện như sau:

CHỈ TIÊU	2001-2005	2006 -2010
Tăng trưởng bình quân GDP cả nước (%)	7,6 - 8,0	6,6 - 7,0
Tăng trưởng bình quân GDP của vùng Đông Nam Bộ (%)	8,0	
Tăng trưởng bình quân Công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ (%)	9,4	

Nguồn: Bộ kế hoạch đầu tư.

Với xu hướng phát triển chung của xã hội, nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng nói chung và gạch ngói nói riêng tại Việt Nam được dự báo vẫn tiếp tục phát triển. Căn cứ theo Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 115/2001/QĐ-TTG ngày 01/08/2001 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2010, định hướng các chỉ tiêu quy hoạch vật liệu xây: "Tổ chức lại sản xuất kinh doanh vật liệu xây thủ công ở các địa phương nhằm giảm tối đa sử dụng đất canh tác và xây dựng các lò gạch thủ công không theo quy hoạch gây ô nhiễm môi trường tại các vùng ven đô thị, thành phố, thị xã, thị trấn. Từng bước phát triển sản phẩm gạch không nung ở những vùng không có nguyên liệu nung, tiến tới xoá bỏ việc sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công ở ven các đô thị trước năm 2005, ở các vùng khác trước năm 2010", cũng theo Quy hoạch này, về đá xây dựng được định hướng như sau: "Tiếp tục mở rộng và xây dựng mới các cơ sở khai thác đá xây dựng đáp ứng yêu cầu xây dựng trong nước, đặc biệt phải đảm bảo nhu cầu đá cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Các cơ sở sản xuất đá xây dựng phải đảm bảo tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, cảnh quan du lịch, di tích lịch sử, văn hóa, từng bước hiện đại hóa công nghiệp sản xuất đá xây dựng". Các chỉ tiêu kế hoạch được định ra cho sản xuất vật liệu xây và đá xây dựng như sau:

Chỉ tiêu năng lực sản xuất

CHỦNG LOẠI VLXD	ĐƠN VỊ	2000	2005	2010
Vật liệu xây	Tỷ viên	8,79	10,94	13,07
Đá xây dựng	Triệu m^3	20,20	25,00	30,00

Chỉ tiêu giá tri sản lượng

CHỦNG LOẠI VLXD	ĐƠN VỊ	2000	2005	2010
Vật liệu xây	Tỷ đồng	2.000	4.070	5.588
Đá xây dựng	Tỷ đồng	1.212	1.500	1.800

Các sản phẩm gạch ngói và đá xây dựng được tiêu thụ hầu hết tại thị trường nội địa. Ngành xây dựng ở Việt Nam chỉ mới chuyển mình từ khoảng 10 năm trở lại đây, tức là từ năm 1994, và trong tương lai với chủ trương xây dựng nâng cấp cải tạo hạ tầng cơ sở và Quy hoạch hàng loạt khu dân cư, đầu tư mở rộng các khu công nghiệp sẽ là yếu tố chính dẫn đến nhu cầu gạch ngói xây dựng trên thị trường ngày càng cao. Dự báo nhu cầu gạch xây dựng các tỉnh khu vực phía Nam đến năm 2010 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ viên

Năm	2002	2005	2010
Số lượng sản phẩm	3,40	4,57	6,05

Nguồn: *Số liệu Quy hoạch phát triển VLXD của Viện Vật liệu - Bộ Xây dựng lập năm 1999.*

Theo báo cáo Quy hoạch VLXD Vật Liệu Xây Dựng vùng Đông Nam Bộ đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của Bộ Xây dựng lập năm 1998, thì khu vực Đông Nam Bộ

có trữ lượng sét lớn với 116 mỏ sét được thăm dò và khảo sát với tổng trữ lượng gần 1 tỷ m^3. Các mỏ lớn tập trung chủ yếu ở Đồng Nai (44 mỏ), TP.HCM (40 mỏ), Bình Dương (12 mỏ). Bình Dương là địa phương có nguồn tài nguyên đá xây dựng, đất sét dồi dào, là cơ sở quan trọng để ngành sản xuất đá xây dựng, gạch ngói phát triển lâu dài. Có thể khẳng định rằng triển vọng phát triển của ngành vật liệu xây dựng tại vùng Đông Nam Bộ nói chung và sản xuất gạch ngói nói riêng là khả quan, phù hợp với xu thế phát triển của nền kinh tế, điều kiện tự nhiên.

8.3. Định hướng chiến lược phát triển của Công ty.

Mục tiêu phát triển của Công ty là "**Tận dụng ưu thế về kinh nghiệm, công nghệ để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình xây dựng**" Công ty xác định phương hướng chiến lược thực hiện tập trung vào:

a. Tuân thủ pháp luật.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn luôn tuân thủ pháp luật Việt Nam, bảo vệ môi trường và tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương và đất nước. Các cổ đông sáng lập của Công ty quyết tâm gắn bó lâu dài, đóng góp kinh nghiệm và uy tín để đưa Công ty phát triển ngày càng lớn mạnh.

b. Phát triển thị trường.

Tận dụng lợi thế hiện có về kinh nghiệm sản xuất, công nghệ hiện đại, chất lượng sản phẩm cao, Công ty sẽ gia tăng thị phần tại vùng Đông Nam Bộ thông qua việc gia tăng đáp ứng nhu cầu về đá xây dựng, gạch ngói chất lượng cao đang ngày càng gia tăng. Đẩy mạnh phát triển mạng lưới Đại lý, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng và hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh gạch ngói.

c. Đầu tư phù hợp.

Tiến hành đầu tư mở rộng thêm nhà máy để sản xuất ra các loại sản phẩm từ gạch ngói từ đất nung chất lượng cao, gần vùng nguyên liệu. Phát triển thêm những loại sản phẩm vật liệu xây dựng khác phù hợp với điều kiện tự nhiên và thực tế của Công ty. Phát triển Công ty từng bước vững chắc, luôn bảo đảm hoạt động với tình hình tài chính lành mạnh.

d. Phát triển nguồn nhân lực.

Nhân tố con người chiếm phần quan trọng trong việc quyết định sự thành công và phát triển của doanh nghiệp. Kế hoạch chiến lược nguồn nhân lực của Công ty sẽ tập trung vào:

- Tuyển chọn nhân viên có kinh nghiệm làm việc phù hợp với thực tế công việc và yêu cầu phát triển của Công ty.
- Đào tạo và huấn luyện cho đội ngũ công nhân nhằm nâng cao tay nghề sản xuất, cung cấp kiến thức về quản lý chất lượng, về ISO 9001:2000 và truyền đạt kinh nghiệm cho đội ngũ công nhân trẻ kế thừa.
- Khuyến khích và hỗ trợ cho cán bộ nhân viên Công ty nâng cao trình độ văn hoá.

- Xây dựng sự phối hợp tốt trong tác nghiệp giữa các bộ phận, thúc đẩy sáng tạo, tăng năng suất lao động.
- Bảo đảm và tăng cường phúc lợi tinh thần và vật chất cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

9. Chính sách đối với người lao động.

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2005 là 146 lao động trong đó nhân viên quản lý là 32 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Năm 2003		Năm 2004		09 tháng 2005	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đại học	4	2,48%	4	2,53%	4	2,74%
Cao đẳng	1	0,62%	1	0,63%	1	0,68%
Trung cấp	5	3,11%	4	2,53%	4	2,74%
Phổ thông trung học	30	18,63%	28	17,72%	21	14,38%
Dưới PTTH	121	75,16%	121	76,58%	116	79,45%
Tổng cộng	**161**	**100,00%**	**158**	**100,00%**	**146**	**100,00%**

Nguồn: Brico

9.2 Chính sách đối với người lao động.

a. Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Văn phòng và xưởng sản xuất của Công ty được tổ chức làm việc theo giờ hành chánh. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên tiếp tục được cộng thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 08 ngày theo quy định của bộ Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 04 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 04 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Các chế đô, phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động.

- Nộp BHXH cho 100% CBCNV.
- Nộp BHYT cho 100% CBCNV.

- Trang bị phương tiện lao động cho 100% CBCNV.
- Bồi dưỡng độc hại theo chế độ hiện hành.
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động.
- Tiền ăn giữa ca.

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động. Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo.

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Tuỳ thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn xét chọn phù hợp.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau.

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo tại nơi làm việc: tuỳ thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi.

Chính sách lương: đối với lao động trực tiếp Công ty trả lương cho công nhân trực tiếp bằng hình thức lương tính theo sản phẩm. Đối với lao động gián tiếp Công ty xây dựng chính sách lương riêng tuỳ theo trình độ vị trí và chức vụ đảm nhận.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn với kết quả và hiệu quả lao động đạt được. Công ty tổ chức bình bầu hàng quý để đánh giá kết quả lao động của nhân viên, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc. Công ty cũng xét thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí. Cuối năm, toàn thể Cán bộ Công nhân viên của Công ty đều được hưởng lương tháng thứ 13.

Phúc lợi: hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ.

10. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Tình hình chia cổ tức từ năm 2003 đến 6 tháng năm 2005:

- Chia cổ tức năm 2003: 2.312.508.000 đồng; Tỷ lệ cổ tức năm 2003: 18,76%.
- Chia cổ tức năm 2004: 2.638.029.000 đồng; Tỷ lệ cổ tức năm 2004: 20,58%.
- Tạm ứng cổ tức 6 tháng 2005: 1.436.262.000 đồng; Tỷ lệ cổ tức 6 tháng: 10,75%.

11. Tình hình hoạt động tài chính.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

a. Trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần giá trị nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	05 - 25 năm
Máy móc, thiết bị:	05 - 10 năm
Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn:	10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý & TSCĐ khác:	05 - 08 năm

b. Mức thu nhập bình quân.

Năm 2003, bình quân mức thu nhập hàng tháng của người lao động là 1.656.770 đồng/người. Năm 2004, bình quân mức thu nhập hàng tháng của người lao động là 1.554.000 đồng/người. Tính cho 09 tháng đầu năm 2005 bình quân mức thu nhập hàng

tháng của người lao động là 1.837.472 đồng/người. Đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2003-2004 và báo cáo tài chính 09 tháng năm 2005, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ theo Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01 tháng 09 năm 2004 của Bộ Tài về sử đổi bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được. Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo kể từ khi chính thức chuyển từ Doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Đến hết năm 2004 Công ty đã hết thời hạn được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, và kể từ năm 2005 thuế TNDN áp dụng đối với Công ty là 28%.

Thuế giá trị gia tăng áp dụng cho các sản phẩm gạch ngói là 10%, các sản phẩm đá xây dựng là 5%.

e. Trích lập các quỹ.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

f. Dư nợ vay ngân hàng.

Không có

g. Tình hình công nợ hiện nay.

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2003		Năm 2004		09 tháng 2005	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	474.701	-	779.168	-	961.613	-
Trả trước cho người bán	21.000	-	12.500	-	16.250	-
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-
Phải thu khác	27.036	-	33.309	-	46.665	-
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	**522.737**		**824.977**		**1.024.528**	

Nguồn: trích Báo cáo kiểm toán năm 2003, 2004 và Báo cáo tài chính Q3/2005

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: 1000 đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2003		Năm 2004		09 tháng năm 2005	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	**1.298.800**	-	**1.548.301**	-	**2.431.661**	-
Vay ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-	-
Phải trả cho người bán	16.082	-	330.060	-	947.866	-
Người mua trả tiền trước	32.359	-	30.526	-	153.355	-
Các khoản thuế phải nộp	108.776	-	145.843	-	981.701	-
Phải trả công nhân viên	-	-	-	-	-	-
Phải trả khác	1.141.583	-	1.041.872	-	1.388.354	-
Nợ dài hạn (Vay dài hạn)	**-**	-	**-**	-	**-**	-
Nợ khác	**583.477**	-	**483.247**	-	**315.568**	-
Tổng	**1.882.277**	**-**	**2.031.548**	**-**	**3.786.844**	**-**

Nguồn: trích Báo cáo kiểm toán năm 2003, 2004 và Báo cáo tài chính Q3/2005

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2003	Năm 2004	30/09/2005
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
– Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,323	6,577	3,935
– Hệ số thanh toán nhanh	4,648	5,016	3,392
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
– Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,120	0,121	0,199
– Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,136	0,138	0,248
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
– Vòng quay tổng tài sản	1,673	1,686	1,363
– Vòng quay tài sản cố định	3,713	4,620	4,837
– Vòng quay vốn lưu động	3,200	2,779	1,900
– Vòng quay các khoản phải thu	50,269	34,305	25,334
– Vòng quay các khoản phải trả	20,232	18,279	7,477
– Vòng quay hàng tồn kho	9,932	9,601	10,817

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,128	0,138	0,139
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,215	0,233	0,190
– Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,247	0,270	0,243
– Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,148	0,144	0,193
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)			
– Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	2.757	3.075	2.726
– Giá trị sổ sách của cổ phần (bookvalue)	11.141	11.393	11.201

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

a. Ông HUỲNH THANH SƠN

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/09/1950
- Nơi sinh: Xã Phú An, huyện Bến Cát, Tỉnh Sông Bé (Bình Dương)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Phú An, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Xã Bình Thắng, huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 751513
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản lý Kinh tế.
- Quá trình công tác:
  - 05/1975 - 12/1975: Tiếp quản Ty cấp thuỷ Bình Dương.
  - 12/1975 -1983: Phó Giám đốc Xí nghiệp đá Châu Thới (nay là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương).
  - 1983 - 12/2000: Giám đốc Công ty SX và XNK VLXD Bình Dương (nay là Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương).
  - 12/2000 - đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Vật liệu và Xây dựng Bình Dương, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Số cổ phần nắm giữ: 414.335 cổ phần

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 13.372 cổ phần

  + Đại diện sở hữu: 400.963 cổ phần (30% vốn Nhà nước)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

  Vợ: Bùi Hồng Khánh nắm giữ 7.956 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Cam kết nắm giữ ít nhất: 50% trong số 13.372 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

b. Ông PHẠM TRỌNG NHÂN

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1972
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Dĩ An, Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Đường Trần Hưng Đạo, Dĩ An, Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 749080
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
  - 06/1998 - 08/2001: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty VL và XD Bình Dương.
  - 09/2001 - 12/2003: Giám đốc VPĐD Công ty VL và XD Bình Dương, TBKS Brico, TBKS nội bộ.
  - 01/01/2004 - đến nay: Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Số cổ phần nắm giữ: 12.358 cổ phần.

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 12.358 cổ phần

  + Đại diện sở hữu : Không có.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 12.358 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

c. Ông MAI VĂN CHÁNH

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty VL và XD Bình Dương, thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/01/1959
- Nơi sinh: Thành Hội, Tân Uyên, Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạnh Hội, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 20/5 ấp Trung Thắng, xã Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 751959
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác:
  - 1983 - 1990: Nhân viên kỹ thuật Công ty VL và XD Bình Dương.
  - 1990 - 2002: Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá trực thuộc Công ty VL và XD Bình Dương.
  - 2002 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty VL và XD Bình Dương.
- Số cổ phần nắm giữ: 46.822 cổ phần.

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 46.822 cổ phần

  + Đại diện sở hữu : Không có.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

  Vợ: Đặng Kim Tân nắm giữ 80.590 cổ phần

  Con: Mai Trọng Tấn nắm giữ 10.845 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 46.822 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

d. Ông NGUYỄN TIẾN TRÃI

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty VL và XD Bình Dương, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1957
- Nơi sinh: Mỹ Hảo, Ngọc Liên, Cẩm Giang, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mỹ Hảo, Ngọc Liên, Cẩm Giang, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 243/1A Tân An, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 750985
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Quản lý nhà nước
- Quá trình công tác:
  - 1983 - 1999: Giám đốc Xí nghiệp gạch ngói Toàn Thắng.
  - 2000 - đến nay: Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty VL và XD Bình Dương, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Số cổ phần nắm giữ: 36.753 cổ phần

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 36.753 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 36.753 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

e. Ông HỒ VĂN MỘT

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1954
- Nơi sinh: Hoá An, Biên Hoà, Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoá An, Biên Hoà, Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 184/3c ấp Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 749287 - 749080
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Sơ cấp quản lý kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1983 - 1998: Quản đốc Phân xưởng khai thác đất, Quản đốc Phân xưởng gạch ngói Nhị Hiệp.
  - 1999 - 2000: Giám đốc Xí nghiệp gạch ngói Nhị Hiệp.
  - 2001 - 2002: Phó Giám đốc Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
  - 2003: Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
  - 2004 - đến nay: Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Số cổ phần nắm giữ: 7.610 cổ phần.

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 7.610 cổ phần

  + Đại diện sở hữu : Không có.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 7.610 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

12.2. Ban giám đốc

a. Ông PHẠM TRỌNG NHÂN

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

b. Ông HỒ VĂN MỘT

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

12.3. Ban kiểm soát

a. Ông NGUYỄN HỒNG CHÂU

- Chức vụ công tác hiện nay: Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ Công ty VL và XD Bình Dương.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1970
- Nơi sinh: Xã Tân Ba, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé (Bình Dương)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Xã Thạnh Phước, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 781222
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính, cử nhân kinh tế nông lâm
- Quá trình công tác:
  - 05/1993 - 08/1995 Cán bộ thuế tại cục thuế Đồng Nai.
  - 09/1995 - 03/1998 Nhân viên Xuất nhập khẩu kiêm tiếp thị tại Công ty TNHH Nghệ Tin Tp.HCM.
  - 04/1998 - 09/2001 Kế toán tổng hợp Công ty VL và XD Bình Dương (M&C).
  - 09/2001 - đến nay Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm trưởng ban kiểm toán nội bộ Công ty VL và XD Bình Dương.
- Số cổ phần nắm giữ: 17.284 cổ phần.

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 17.284 cổ phần.

  + Đại diện sở hữu: Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 17.284 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

b. Bà PHAN THỊ THUYÊN HƯƠNG

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán thanh toán Công ty VL và XD Bình Dương, thành viên BKS Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/11/1977
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: 70/8 Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 751516
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân anh văn.
- Quá trình công tác:
  - 2000 - đến nay: Kế toán thanh toán Công ty VL và XD Bình Dương.
- Số cổ phần nắm giữ: 262 cổ phần.

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 262 cổ phần

+ Đại diện sở hữu : Không có.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 262 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

c. Bà NGUYỄN THỊ MÙI

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán thanh toán, kế toán tiền lương, thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1956
- Nơi sinh: Thái Thành, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thành, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 209/A Bình Thung, Bình An, Dĩ An, Bình Dương
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0650. 749287
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán tài chính doanh nghiệp sản xuất.
- Quá trình công tác:
  - 04/1978 - 12/2000: Kế toán vật tư, kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp tại các Xí nghiệp gạch ngói trực thuộc Công ty SX VLXD Bình Dương, Ủy viên BCH Công đoàn bộ phận.
  - 01/2001 - đến nay: Kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp, kế toán lương và kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp, Uỷ viên BCH Công đoàn công ty khoá 2001-2002, Bí thư chi bộ nhiệm kỳ 2003-2005.
- Số cổ phần nắm giữ: 3.500 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.500 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: Không có

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 3.500 cổ phần đang nắm giữ trong vòng 03 năm kể từ ngày niêm yết.

13. Tài sản.

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2005:

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	4.820.403	2.599.886	53,94
2	Máy móc thiết bị	5.755.632	2.724.020	47,33
3	Phương tiện vận tải	206.494	108.410	52,50
4	Dụng cụ quản lý	26.936	10.987	40,79
	Cộng	**10.809.465**	**5.443.303**	**50,36**

Nguồn: Brico

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới 2005 - 2007.

14.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ.

a. Điểm mạnh:

- Chủ tịch và Hội đồng quản trị của Công ty nắm rõ lĩnh vực kinh doanh, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty.
- Vị trí hiện tại của Công ty thuận lợi về đường thuỷ và đường bộ, nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Sản phẩm được Bộ Xây Dựng công nhận hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Kinh nghiệm với 30 năm trong hoạt động sản xuất gạch ngói đá.
- Tập thể công nhân có tay nghề cao.

b. Điểm yếu:

- Bộ máy quản lý đang trong quá trình tổ chức sắp xếp lại theo hướng xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO nên còn gặp nhiều khó khăn và mới mẻ.
- Công nghệ lò nung Tuynel sử dụng nhiên liệu dầu FO nên chi phí cao so với các lò Tuynel mới xây dựng sử dụng than đá làm nhiên liệu.
- Nguyên liệu phải vận chuyển về Công ty với khoảng cách xa, nhà máy sản xuất không đặt tại mỏ nguyên liệu đất sét.
- Hệ thống phân phối chưa phủ dày và đều.

c. Cơ hội:

- Nền kinh tế Việt Nam đang phát triển, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm đá xây dựng, gạch ngói còn gia tăng và duy trì ở mức cao.
- Đầu tư tại tỉnh Bình Dương đang phát triển và được khuyến khích nhất là các lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chính phủ quy định hạn chế các lò gạch thủ công trong khu vực dân cư, tiến độ di dời các lò gạch thủ công tại Bình Dương và Đồng Nai đã sắp hết hạn định.
- Chính phủ tạo cơ chế khuyến khích về thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty cổ phần tham gia thị trường chứng khoán.

d. Nguy cơ:

- Nhiều dự án xây dựng nhà máy gạch với công nghệ lò Tuynel đốt than.
- Giá cả vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu tăng.
- Hệ thống máy móc thiết bị, lò trại đã qua sử dụng lâu ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng.
- Sản phẩm ngói có xu hướng giảm sức tiêu thụ.

14.2. Kế hoạch chiến lược thực hiện trong 03 năm.

a. Quản lý:

- Củng cố tổ chức nhân sự, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cán bộ cấp trưởng phòng.
- Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Đạt được giấy chứng nhận vào năm 2006 -2007.
- Xin phép chủ trương Nhà nước từ thuê đất sang giao đất cho Công ty.

b. Sản xuất.

- Bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất đá xây dựng hợp lý, giảm thiểu tối đa thời gian nghỉ sữa chữa.
- Xây dựng cảng đường sông và nhà chứa sản phẩm phía bờ sông để bán hàng bằng đường thủy nhằm mở rộng thị trường và đối tượng tiêu thụ sản phẩm, hạ giá thành vận chuyển.
- Thu mua nguyên liệu đất sét tại nguồn mỏ, kiểm soát chất lượng đầu vào tại nguồn nguyên liệu và vận chuyển đường sông, tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- Cải tiến, xây dựng, sắp xếp lại lò xưởng để tăng tỷ lệ sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao, giảm sản phẩm hỏng. Nghiên cứu điều chỉnh hợp lý hoá một số công đoạn sản xuất: cải tiến tạo thông thoáng nâng cao diện tích và rút ngắn thời gian phơi sấy, cải tiến thay đổi cơ cấu thiết bị nung để tiết kiệm nhiên liệu dầu FO và hướng tới sử dụng nhiên liệu nung đốt là than đá.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm đúng theo những tiêu chuẩn quy định và cam kết của Công ty với khách hàng, giao hàng đúng thời gian và số lượng.
- Lập dự án xây dựng nhà máy mới tại Bến cát.

c. Tiếp thị.

- Đẩy mạnh tiêu thụ đá bằng đường sông về miền Tây (đồng bằng sông Cửu Long).
- Xây dựng mới nhãn hiệu thương mại cho sản phẩm ngói.
- Đa dạng hóa kiểu dáng sản phẩm nhằm giữ vững vị thế cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

- Mở rộng thị phần và khai thác có chiều sâu nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường TP.HCM và các tỉnh thuộc Đông Nam bộ.
- Đẩy mạnh tham gia cung cấp cho các công trình tại các tỉnh thuộc Đông Nam bộ.

d. Đầu tư.

- Xúc tiến việc mua đất tại Bến Cát để tự khai thác, chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất.
- Tiếp tục đầu tư để mở rộng mạng lưới tiêu thụ, xây dựng mới các đại lý tiêu thụ trên khắp các tỉnh miền Nam. Xây dựng cửa hàng VLXD tại trụ sở Công ty để kinh doanh các nguồn hàng vật liệu xây dựng của Công ty và các nguồn ngoài.
- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào lĩnh vực y tế, giáo dục, khu thương mại.

e. Tài chính.

- Tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán để nâng cao vị thế tài chính, hình ảnh, tăng cường sự hiểu biết và quan tâm của nhà đầu tư và khách hàng đối với Công ty và sản phẩm của Công ty. Tạo dựng hình ảnh tích cực của Công ty đối với xã hội và nhà đầu tư.
- Quản lý tài chính minh bạch, công khai.
- Quản lý chặt chẽ công nợ của từng Đại lý, khách hàng cụ thể.
- Giảm số ngày quay vòng vốn.

f. Nhân lực.

- Đào tạo nâng cao tay nghề công nhân.
- Đào tạo và tăng cường nhân lực ở khâu gián tiếp nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động ngày càng đa dạng của công ty.

14.3. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện.

CHỈ TIÊU	Năm 2005		Năm 2006		Năm 2007	
	Giá trị	Tăng, giảm so với 2004	Giá trị	Tăng, giảm so với 2005	Giá trị	Tăng, giảm so với 2006
Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ) (triệu đồng)	13,361	0.0%	13,361	0.0%	13,361	0.0%
Doanh thu (triệu đồng)	27,000	-4.6%	28,300	4.8%	29,700	4.9%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	4,300	-4.5%	4,500	4.7%	4,700	4.4%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3,096	-20.9%	3,240	4.7%	3,384	4.4%
LN sau thuế / doanh thu (%)	11.47%	-17.1%	11.45%	-0.2%	11.39%	-0.5%
LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	23.17%	-20.9%	24.25%	4.7%	25.33%	4.4%
Cổ tức (%*Mệnh giá)	16.00%	-21.4%	16.00%	0.0%	16.00%	0.00%

Theo kế hoạch đưa ra, năm 2005 doanh thu giảm 4,6% so với năm 2004 do Công ty dự kiến sẽ gặp khó khăn như: sự khan hiếm nguồn nguyên liệu tốt, sự tăng giá của nhiên liệu, tình hình cạnh tranh của trị trường. Giá xăng dầu tăng cao tác động đến giá nguyên liệu nhập kho và giá thành sản phẩm và chi phí vận chuyển trong khi giá bán không tăng theo kịp. Hậu quả là một

số sản phẩm không còn hiệu quả nên Công ty không sản xuất để đưa ra thị trường. Mặt khác, các thiết bị xay xát đá của Công ty đã tận dụng gần tối đa công suất nên doanh thu của đá xây dựng khó có thể có tốc độ tăng mạnh như năm 2004. Tuy nhiên, kế hoạch năm 2005 là kế hoạch điều chỉnh do Hội đồng quản trị Công ty đưa ra sau khi cân nhắc tình hình kinh doanh 06 tháng năm 2005, cao hơn so với kế hoạch do Nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông đề ra là tăng 17% về doanh thu và 30% về lợi nhuận.

Những năm tiếp theo khi các kế hoạch chiến lược tổng thể về đầu tư, sản xuất, quản lý và tiếp thị phát huy hiệu quả, cùng với sự tăng trưởng của ngành, doanh thu và lợi nhuận của Công ty cũng sẽ tăng trưởng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần gạch ngói Nhị Hiệp cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi nhận thấy rằng Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp là doanh nghiệp có hệ thống nhà xưởng sản xuất gạch theo công nghệ lò Tuynel hiện đại, có đội ngũ công nhân giàu kinh nghiệm và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh VLXD chứng tỏ qua việc Công ty đã bổ sung mặt hàng sản phẩm đá xây dựng mở rộng lĩnh vực kinh doanh rất hiệu quả và hướng tới tương lai là xây dựng nhà máy tại Bến cát. Ngoài ra, Công ty được đặt tại vị trí rất thuận lợi trong phát triển mạng lưới tiêu thụ VLXD tại TP.HCM nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung.

Nền kinh tế của Việt Nam đang tăng trưởng, kéo theo nhu cầu sử dụng các loại VLXD tăng lên, trong đó có đá xây dựng và gạch ngói đất nung. Nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm đá xây dựng và gạch ngói đất nung càng đặc biệt tăng nhiều hơn khi vùng Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ đầu tư xây dựng các công trình và cơ sở hạ tầng rất cao, chính vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn có thể duy trì sự tăng trưởng trong những năm tới.

Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong 3 năm 2005-2007 là có tính khả thi và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng

như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.

Không có

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:

Công ty không có tranh chấp kiện tụng.

IV. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

2. Mệnh giá: **10.000 đồng**

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: **1.336.061** cổ phiếu, trong đó số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty là: **470.019** cổ phiếu.

4. Giá niêm yết dự kiến: **11.201 đồng/cổ phiếu**

5. Phương pháp tính giá: **Giá trị sổ sách.**

Sử dụng giá trị sổ sách (book value) của Công ty vào thời điểm 30/09/2005 làm cơ sở dự kiến giá niêm yết, Giá sổ sách cổ phiếu được tính như sau:

$$\text{Giá sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần - cổ phiếu quỹ}} = \frac{14.847.935.511}{1.336.061 - 10.460} = 11.201 \text{ đồng}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 24/10/2005) về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành.

7. Các loại thuế có liên quan.

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 và Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004, kể từ năm 2005 mức thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Công ty là 28%.

Theo quy định tại Thông tư số 74/2000/TT-BTC ngày 19/07/2000 của Bộ Tài chính, đối với tổ chức phát hành có chứng khoán được niêm yết, ngoài việc được hưởng các ưu đãi về thuế phù hợp với quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong hai năm tiếp theo kể từ khi được cấp giấy phép niêm yết chứng khoán lần đầu tại TTGDCK.

Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho Công ty là 5% đối với sản phẩm đá và 10% đối với các sản phẩm gạch ngói.

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT.

1. Tổ chức niêm yết.

Công ty Cổ Phần gạch ngói Nhị Hiệp

Địa chỉ: Đường ĐT 743, ấp Ngãi Thắng, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương, VN.

Điện thoại: (84-650) 749622 Fax: (84-650) 749287

2. Tổ chức kiểm toán.

Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán - CN Tp.HCM (AASC).

Trụ sở: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 8205944

Fax: (84-8) 8205942

3. Tổ chức tư vấn.

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt

Địa chỉ: 94 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-04) 943 3016 Fax: (84-04) 943 3012

Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 8218564- 9141995 Fax: (84-8) 8218566

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.

1. Rủi ro biến động kinh tế.

Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng và qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Như vậy, một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu sản phẩm xây dựng gia tăng và ngược lại, nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ bởi các công trình xây dựng cao ốc, nhà ở trên địa bàn Đông Nam Bộ. Do vậy, tốc độ và việc duy trì sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có tác động mạnh mẽ đến việc đầu tư xây dựng Công trình và công nghiệp và dân dụng.

Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2002 đạt 7,1% và năm 2003 là 7,23%, năm 2004 đạt 7,7 %. Các chuyên gia phân tích đều cho rằng, trong các năm tới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì ở mức 7- 8%/năm là hoàn toàn khả thi. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của ngành sản xuất VLXD và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Gạch ngói Nhị Hiệp.

2. Rủi ro pháp luật.

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động của Nhị Hiệp chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro nguồn nguyên liệu.

Chủ trương quản lý tập trung nguồn tài nguyên quốc gia đã dẫn đến việc hình thành các doanh nghiệp độc quyền khai thác đất sét phân bố theo từng vùng lãnh thổ. Hơn nữa, chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất do tính chất cồng kềnh, giá trị thấp của nguyên liệu đất sét đã dẫn đến việc mỗi nhà máy sản xuất gạch ngói thường phụ thuộc vào một hoặc một số ít các nhà cung cấp đất sét nhất định.

Ở khu vực tỉnh Bình Dương chỉ có từ 2 - 5 doanh nghiệp chuyên cung cấp nguyên liệu đất sét. Hiện nay, nguyên liệu đất sét của Công ty chỉ do một doanh nghiệp cung cấp chính, mặc dù Công ty đã có quan hệ lâu dài với nhà cung cấp và chưa để xảy ra trục trặc nào trong quá khứ, nhưng sự lựa chọn này đã ít nhiều làm giảm tính chủ động của Công ty về giá cả, chất lượng đầu vào và kể cả tính ổn định của nguyên liệu.

Tuy nhiên, trong thời gian tới công ty sẽ chủ động quan hệ với nhiều nhà cung cấp, mua mỏ đất sét, tự khai thác nguyên liệu.

4. Rủi ro tài chính.

Công ty thực hiện chính sách tín dụng bán hàng với các Đại lý và những khách hàng xây dựng công trình. Tín dụng bán hàng luôn tạo rủi ro cho các doanh nghiệp khi thực hiện, do ảnh hưởng từ việc mất khả năng trả nợ của các đối tác, điều này ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính của bên cấp tín dụng. Công ty thực hiện cấp tín dụng cho các đối tác trên cơ sở lập hồ

sơ về năng lực của đối tác căn cứ vào các yếu tố khảo sát về năng lực tài chính, khả năng tiêu thụ, uy tín để định hạn mức nên hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại phát sinh trong quá trình thực hiện.

5. Rủi ro khác.

Các rủi ro khác như thiên tai, địch hoạ, hoả hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. PHỤ LỤC.

1. **Phụ lục I**: Điều lệ Công ty.
2. **Phụ lục II**: Báo cáo kiểm toán năm 2003, 2004 và báo cáo tài chính 09 tháng năm 2005.
3. **Phụ lục III**: Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.
4. **Phụ lục IV**: Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh.
5. **Phụ lục V**: Chi tiết tài sản cố định thời điểm 30/09/2005.

CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG	TRƯỞNG BKS	GIÁM ĐỐC
TRẦN NGỌC TUYẾN	NGUYỄN HỒNG CHÂU	PHẠM TRỌNG NHÂN

CHỦ TỊCH HĐQT

HUỲNH THANH SƠN